

THÔNG BÁO

Đấu giá Quyền sử dụng đất các lô đất tại dự án Khu đô thị số 5, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình – Đợt 2 (nay là xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên)

1. Tổ chức đấu giá tài sản: Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc, địa chỉ: KĐT Danko City, phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên.



2. Người có tài sản đấu giá: Ủy ban nhân dân xã Phú Bình, địa chỉ: Xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (Cơ quan đại diện: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên, địa chỉ: Số 603, đường Phạm Văn Đồng, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên).



Vị trí quỹ đất Vị trí UBN

3. Tài sản đấu giá, giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ, nơi có tài sản đấu giá; giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá:

3.1. Tài sản đấu giá, giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ:

Quyền sử dụng đất các lô đất tại dự án Khu đô thị số 5, thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình – Đợt 2 (nay là xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên).



TTTS



Vị trí TS

(Chi tiết như phụ lục kèm theo)

- Hình thức: Giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.
- Thời hạn sử dụng: Đất ở sử dụng lâu dài.

3.2. Nơi có tài sản: Xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.



3.3. Nơi có giấy tờ về quyền sử dụng đất: Ủy ban nhân dân xã Phú Bình, địa chỉ: Xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (Cơ quan đại diện: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên, địa chỉ: Số 603, đường Phạm Văn Đồng, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên).

Vị trí quỹ đất Vị trí UBNI

4. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá: Từ 07h30 ngày 14/11/2025 đến hết 17h00 ngày 26/11/2025 tại nơi có tài sản và nơi có giấy tờ về quyền sử dụng đất (trong giờ hành chính, từ thứ 2 đến thứ 6, không tính các ngày nghỉ, lễ theo quy định).

5. Tham khảo hồ sơ, mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, chuẩn bị hồ sơ, nộp hồ sơ, nộp phiếu trả giá tham gia đấu giá:

a, Thời gian, địa điểm tham khảo hồ sơ, mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, nộp hồ sơ tham gia đấu giá:

- Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá (Căn cứ Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính).

+ Tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá đối với các thửa đất có giá trị theo giá khởi

điểm dưới 01 tỷ đồng là: 100.000 đồng/hồ sơ/thửa đất (Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng trên một hồ sơ trên một thửa đất)

+ Tiền hồ sơ mời tham gia đấu giá đối với các thửa đất có giá trị theo giá khởi điểm từ 01 tỷ đồng đến dưới 05 tỷ đồng là: 200.000 đồng/hồ sơ/thửa đất (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng trên một hồ sơ trên một thửa đất)

- Nếu phiếu đăng ký ghi sai ký hiệu thửa đất thì hồ sơ tham gia đấu giá đã nộp được coi là không hợp lệ, không đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá.

- Người tham gia đấu giá tham khảo hồ sơ, mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, nộp hồ sơ tham gia đấu giá (Phiếu đăng ký và 01 bản photo CCCD) trong thời gian từ 07h30 ngày 14/11/2025 đến hết 17h00 ngày 26/11/2025 (Trong giờ hành chính, từ thứ 2 đến thứ 6, không tính các ngày nghỉ, lễ theo quy định) trực tiếp hoặc qua đường bưu chính cho Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc, địa chỉ: KĐT Danko City, phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên.

- Khách hàng không được mua hộ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá.

- Trường hợp khách hàng không trực tiếp mua hồ sơ, nộp phiếu đăng ký phải có giấy ủy quyền hợp lệ.

- Hồ sơ mời tham gia đấu giá được đăng (để tham khảo) tại:

+ Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản: <http://dgts.moj.gov.vn/>

+ Trang thông tin điện tử của Công ty Đấu giá hợp danh Việt Bắc: <http://daugiavietbac.com>.

(Khách hàng có thể tham khảo hồ sơ, giấy tờ tài sản nhận qua địa chỉ gmail)

+ Hồ sơ mời tham gia đấu giá gồm: Thông báo mời tham gia đấu giá quyền sử dụng đất, Quy chế cuộc đấu giá, Phiếu trả giá, Phiếu đăng ký tham gia đấu giá, Tài liệu liên quan đến tài sản đấu giá..

- Hồ sơ mời tham gia đấu giá tài sản được đăng tải công khai, ĐỀ NGHỊ các khách hàng tham khảo kỹ hồ sơ đấu giá trước khi nộp hồ sơ tham gia đấu giá tài sản. Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc không chịu trách nhiệm đối với các trường hợp phát sinh do lỗi của khách hàng không tìm hiểu kỹ hồ sơ.

*** Hồ sơ tham gia đấu giá của khách hàng gồm có:**

+ Phiếu đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu (Có đóng dấu treo của Công ty đấu giá Hợp danh Việt Bắc). Người tham gia đấu giá phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, các thông tin yêu cầu trên mẫu đơn, ký hiệu lô đất đăng ký tham gia đấu giá và ký tên.

+ CCCD của người tham gia đấu giá (01 bản photo. Trường hợp các giấy tờ nêu trên bị thất lạc, bị thu hồi theo quy định, khách hàng phải cung cấp giấy xác nhận cư trú của cơ quan công an tại địa phương nơi đăng ký thường trú).

+ 02 Giấy ủy quyền hợp lệ và 02 bản photo CCCD của người được ủy quyền (Trong trường hợp ủy quyền tham gia đấu giá, trả giá).

LƯU Ý:

- Ký hiệu lô đất đăng ký trong phiếu đăng ký tham gia đấu giá phải trùng với ký hiệu thửa đất đưa ra đấu giá, trường hợp thửa đất đăng ký đấu giá ghi trong phiếu đăng ký tham gia đấu giá không trùng khớp với ký hiệu thửa đất đưa ra đấu giá thì khi xét điều kiện tham gia phiên đấu giá, phiếu đăng ký tham gia đấu giá của khách hàng đó sẽ bị hủy, khách hàng chỉ nhận được nhận lại khoản tiền đặt trước đã nộp.

- Phiếu đăng ký tham gia đấu giá không ký và ghi rõ họ tên, không ghi rõ (hoặc không ghi) ký hiệu thửa đất muốn đăng ký tham gia đấu giá thì phiếu đăng ký của khách hàng đó sẽ bị hủy, khách hàng không được nhận lại khoản tiền mua hồ sơ đã nộp.

- Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá đã mua không được rút, đổi, trả lại.

b, Thời gian, địa điểm nộp phiếu trả giá:

- **Phiếu trả giá PHẢI NỘP QUA ĐƯỜNG BƯU CHÍNH cho Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc** trong thời gian từ 07h30 ngày 14/11/2025 đến hết 17h00 ngày 26/11/2025, trong giờ hành chính, từ thứ 2 đến thứ 6, không tính các ngày nghỉ, lễ theo quy định. Các trường hợp phiếu trả giá gửi đến sau 17h00' ngày 26/11/2025 sẽ không hợp lệ.

- Phong bì đựng phiếu trả giá nộp qua đường bưu chính phải ghi rõ các nội dung như sau:

- + Họ tên, số điện thoại khách hàng tham gia đấu giá.
- + **Phong bì đựng phiếu trả giá QSDĐ tại xã KĐT số 5 Phú Bình.**
- + Nơi nhận: Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc.
- + Địa chỉ: KĐT Danko City, phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên.
- + Điện thoại: 0208.628.6789

Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên không nhận hồ sơ mà đơn vị bưu chính chuyển đến sau 17h00 ngày 26/11/2025 và **chỉ nhận qua đơn vị Chuyển phát nhanh, Công ty sẽ ký nhận với bưu tá chuyển phát.**

- **Lưu ý: Nếu khách hàng cùng nộp phiếu đăng ký tham gia đấu giá, CCCD photo và phiếu trả giá qua đường bưu chính thì phong bì đựng phiếu đăng ký tham gia đấu giá cùng CCCD photo và phong bì đựng phiếu trả giá phải tách riêng biệt với nhau (làm 2 phong bì). Ghi rõ nội dung PHONG BÌ ĐỰNG PHIẾU ĐĂNG KÝ HOẶC PHIẾU TRẢ GIÁ. Những phong bì không ghi rõ nội dung Công ty sẽ không ký nhận với bưu tá chuyển phát.**

c, Đăng ký và rút lại việc đăng ký tham gia đấu giá:

- **Đăng ký tham gia đấu giá:** Người có nhu cầu tham gia đấu giá chuẩn bị hồ sơ tham gia theo Quy chế và Thông báo, nộp tiền mua hồ sơ tham gia, nộp hồ sơ tham gia và tiền đặt trước đúng thời gian, địa điểm quy định tại Quy chế và Thông báo đấu

giá này của Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc.

- Rút lại đăng ký tham gia đấu giá:

+ Trước khi hết thời hạn nộp hồ sơ, người đăng ký tham gia đấu giá xin rút hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá thì phải có đơn xin rút đấu giá gửi đến Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc, khoản tiền đặt trước đã nộp được hoàn lại chậm nhất sau 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức phiên đấu giá. Sau khi hết hạn nộp hồ sơ, người tham gia đấu giá không được rút hồ sơ tham gia đấu giá.

6. Người đăng ký tham gia đấu giá:

a) Đối tượng tham gia đấu giá: Cá nhân có nhu cầu sử dụng đất theo quy định tại Điều 119 của Luật đất đai năm 2024.

b) Điều kiện được tham gia đấu giá: Đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

c) Những trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá: Theo quy định tại khoản 4, điều 38 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 cụ thể như sau:

+ Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

+ Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện phiên đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành phiên đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

+ Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại mục này;

+ Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

+ **Nghiêm cấm trường hợp vợ, chồng, anh ruột, chị ruột, em ruột cùng đăng ký tham gia đấu giá cùng một thửa đất.**

7. Thời gian nộp tiền đặt trước:

- Từ 07h30 ngày 14/11/2025 đến hết 17h00 ngày 26/11/2025 (Tiền đặt trước của khách hàng phải báo "Có" về tài khoản Công ty trước 17 giờ 00 phút ngày 26/11/2025).

- Tiền đặt trước nộp bằng chuyển vào tài khoản số: **28689999** tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên của Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc.

- Nội dung chuyển tiền đặt trước ví dụ: Nguyễn Văn A nộp



tiền đặt trước tham gia đấu giá lô KĐT số 5 Phú Bình.

***Lưu ý:**

- Người đăng ký tham gia đấu giá Nộp tiền đặt trước cho từng thửa đất riêng biệt tương ứng với các thửa đất đã đăng ký tham gia đấu giá, đồng thời kiểm tra kỹ các thông tin trước khi nộp tiền đặt trước như: Họ và tên, số tiền đặt trước, nội dung nộp tiền/chuyển khoản, ...

- Nếu người đăng ký tham gia đấu giá không nộp đủ số tiền của từng thửa đất, không nộp tách riêng từng mã theo từng thửa đất đã đăng ký thì được coi là không hợp lệ.

- Trường hợp khách hàng nộp gộp tiền đặt trước cho các thửa đất thì khách hàng phải làm đơn để chọn một trong các thửa đã nộp tiền để đủ điều kiện tham gia một thửa đất đó.

- Khách hàng nộp tiền đặt trước cho các thửa đất đấu giá đã nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá thì phải “GHI RÕ” họ và tên người tham gia (phải khớp với họ và tên người đăng ký trên phiếu đăng ký tham gia đấu giá), ký hiệu lô đất, tại khu nào trong phần nội dung nộp tiền đặt trước, nếu không ghi rõ thì khoản tiền đặt trước không hợp lệ.

- Trường hợp khách hàng nộp tiền đặt trước cho các thửa đất đăng ký tham gia đấu giá, đã ghi rõ ký hiệu thửa đất đăng ký đấu giá trong phần nội dung nộp tiền đặt trước nhưng ký hiệu đó không trùng với ký hiệu thửa đất trong phiếu đăng ký đã nộp thì hồ sơ đó sẽ bị loại, khách hàng chỉ được nhận lại khoản tiền đặt trước đã nộp.

- Các chi phí phát sinh liên quan đến việc nộp tiền, chuyển tiền và nhận lại tiền đặt trước do khách hàng chịu phí theo mức phí quy định của các Tổ chức tín dụng/Ngân hàng.

- Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc không có bất kỳ sự thoả thuận nào đối với người tham gia đấu giá về việc chấp thuận nộp tiền đặt trước sau thời điểm hết hạn hoặc nộp tiền vào số tài khoản khác đã được quy định tại Thông báo đấu giá, Quy chế phiên đấu giá này.

- Khách hàng tự tính toán thời gian nộp tiền để đảm bảo số tiền đặt trước được “Báo có” vào tài khoản của Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc mở tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên chậm nhất đến 17h00 ngày 26/11/2025. Tất cả các trường hợp “Báo có” sau 17h00 ngày 26/11/2025 được xác định là không hợp lệ, không đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá mà Công ty không cần phải thông báo bằng văn bản đến từng khách hàng.

7. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá (công bố giá):

Từ 14h00 ngày 29/11/2025 tại Hội trường của Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Phú Bình, địa chỉ: Xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.



- Tùy thuộc vào số lượng khách hàng, địa điểm cuộc đấu giá có thể thay đổi, Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc sẽ thông báo trước cho khách hàng được biết.

- Đề nghị khách hàng tham gia có mặt tại địa điểm tổ chức trước khi bắt đầu phiên đấu giá ít nhất 60 phút để làm thủ tục để làm thủ tục vào hội trường đấu giá

8. Hình thức, phương thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp theo phương thức trả giá lên.

* Các thông tin khác:

- Người trúng đấu giá phải nộp đủ số tiền sử dụng đất và các khoản phí, lệ phí theo quy định của Nhà nước và cơ quan thuế.

- Trong thời gian 10 ngày kể từ khi có Thông báo của cơ quan Thuế, người trúng đấu giá có trách nhiệm nộp đầy đủ số tiền sử dụng đất và các khoản thuế, phí theo quy định của Nhà nước và cơ quan Thuế.

- Thông báo này thay cho giấy mời đối với khách hàng tham gia trả giá khi đủ điều kiện.

* Mọi chi tiết xin liên hệ: Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc, địa chỉ: KĐT Danko City, phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên hoặc tham khảo trên Website: <http://daugiavietbac.com>.

ĐT: 0208.628.6789 (Trong giờ hành chính, từ thứ 2 đến thứ 6).

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Quốc gia về ĐGTS – Bộ Tư Pháp;
- Đăng tải trên Trang thông tin tài sản công Cục quản lý Công sản - Bộ Tài chính;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Phú Bình;
- Nơi tổ chức đấu giá tài sản;
- Khách hàng tham gia đấu giá;
- Lưu: HSĐG.



Trần Mạnh Phong

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông báo số 628/TB-VBAP ngày 14/11/2025 của Công ty Đấu giá Hợp danh Việt Bắc)

STT	Lô đất quy hoạch	Bản đồ địa chính		Loại đất	Diện tích (m2)	Đơn giá (VNĐ/m2)	Tổng giá khởi điểm 01 lô (VNĐ)	Bước giá (VNĐ/m2)	Tiền đặt trước 20%/lô (VNĐ)	Tiền mua hồ sơ/lô (VNĐ)	Ghi chú
		Số tờ	Số thửa								
I	Đường QH rộng 24m (trục chính)										
1	CL8-28	24	713	ONT	237,5	11.000.000	2.612.500.000	500.000	522.500.000	200.000	2 mặt đường
2	CL8-29	24	712	ONT	125	10.000.000	1.250.000.000	500.000	250.000.000	200.000	
3	CL8-31	24	710	ONT	125	10.000.000	1.250.000.000	500.000	250.000.000	200.000	
4	CL8-32	24	709	ONT	125	10.000.000	1.250.000.000	500.000	250.000.000	200.000	
5	CL8-33	24	708	ONT	125	10.000.000	1.250.000.000	500.000	250.000.000	200.000	
6	CL8-34	24	707	ONT	125	10.000.000	1.250.000.000	500.000	250.000.000	200.000	
7	CL8-36	24	705	ONT	125	10.000.000	1.250.000.000	500.000	250.000.000	200.000	
8	CL8-37	24	704	ONT	125	10.000.000	1.250.000.000	500.000	250.000.000	200.000	
9	CL8-43	24	698	ONT	125	10.000.000	1.250.000.000	500.000	250.000.000	200.000	
10	CL8-44	24	697	ONT	125	10.000.000	1.250.000.000	500.000	250.000.000	200.000	
11	CL8-45	24	696	ONT	125	10.000.000	1.250.000.000	500.000	250.000.000	200.000	
12	CL8-46	24	695	ONT	125	10.000.000	1.250.000.000	500.000	250.000.000	200.000	
13	CL8-47	24	694	ONT	125	10.000.000	1.250.000.000	500.000	250.000.000	200.000	
14	CL8-48	24	693	ONT	125	10.000.000	1.250.000.000	500.000	250.000.000	200.000	
15	CL8-49	24	692	ONT	125	10.000.000	1.250.000.000	500.000	250.000.000	200.000	
16	CL8-52	24	689	ONT	237,5	11.000.000	2.612.500.000	500.000	522.500.000	200.000	2 mặt đường

II	Đường QH rộng 22,5m (nhánh trục chính)																	
17	CL8-3	24	663	ONT	100	9.000.000	900.000.000	500.000	180.000.000	100.000								
18	CL8-4	24	662	ONT	187,5	9.900.000	1.856.250.000	500.000	371.250.000	200.000								2 mặt đường
19	CL7-3	24	614	ONT	100	9.000.000	900.000.000	500.000	180.000.000	100.000								
20	CL7-4	24	613	ONT	100	9.000.000	900.000.000	500.000	180.000.000	100.000								
21	CL7-6	24	611	ONT	100	9.000.000	900.000.000	500.000	180.000.000	100.000								
22	CL7-7	24	610	ONT	197,5	9.900.000	1.955.250.000	500.000	391.050.000	200.000								2 mặt đường
23	CL5-8	24	825	ONT	256	9.900.000	2.534.400.000	500.000	506.880.000	200.000								2 mặt đường
24	CL5-9	24	824	ONT	125	9.000.000	1.125.000.000	500.000	225.000.000	200.000								
25	CL5-10	24	823	ONT	125	9.000.000	1.125.000.000	500.000	225.000.000	200.000								
26	CL5-11	24	822	ONT	125	9.000.000	1.125.000.000	500.000	225.000.000	200.000								
27	CL5-12	24	826	ONT	125	9.000.000	1.125.000.000	500.000	225.000.000	200.000								
28	CL5-13	24	597	ONT	125	9.000.000	1.125.000.000	500.000	225.000.000	200.000								
29	CL5-23	24	836	ONT	125	9.000.000	1.125.000.000	500.000	225.000.000	200.000								
30	CL5-24	24	835	ONT	125	9.000.000	1.125.000.000	500.000	225.000.000	200.000								
31	CL5-25	24	834	ONT	200	9.000.000	1.800.000.000	500.000	360.000.000	200.000								
III	Đường QH rộng 15,5m (đường trong KDC)																	
32	CL7-11	24	620	ONT	115	8.500.000	977.500.000	500.000	195.500.000	100.000								
33	CL7-12	24	621	ONT	115	8.500.000	977.500.000	500.000	195.500.000	100.000								

34	CL7-15	24	624	ONT	115	8.500.000	977.500.000	500.000	195.500.000	100.000	
35	CL7-17	24	626	ONT	115	8.500.000	977.500.000	500.000	195.500.000	100.000	
36	CL7-19	24	628	ONT	115	8.500.000	977.500.000	500.000	195.500.000	100.000	
37	CL7-20	24	629	ONT	115	8.500.000	977.500.000	500.000	195.500.000	100.000	
38	CL7-22	24	631	ONT	115	8.500.000	977.500.000	500.000	195.500.000	100.000	
39	CL7-23	24	632	ONT	115	8.500.000	977.500.000	500.000	195.500.000	100.000	
40	CL7-24	24	633	ONT	115	8.500.000	977.500.000	500.000	195.500.000	100.000	
41	CL7-25	24	634	ONT	115	8.500.000	977.500.000	500.000	195.500.000	100.000	
42	CL7-26	24	635	ONT	115	8.500.000	977.500.000	500.000	195.500.000	100.000	
43	CL7-27	24	636	ONT	197,5	9.350.000	1.846.625.000	500.000	369.325.000	200.000	2 mặt đường
44	CL7-39	24	648	ONT	115	8.500.000	977.500.000	500.000	195.500.000	100.000	
45	CL7-40	24	649	ONT	115	8.500.000	977.500.000	500.000	195.500.000	100.000	
46	CL7-41	24	650	ONT	115	8.500.000	977.500.000	500.000	195.500.000	100.000	
47	CL7-42	24	651	ONT	115	8.500.000	977.500.000	500.000	195.500.000	100.000	
48	CL7-44	24	653	ONT	115	8.500.000	977.500.000	500.000	195.500.000	100.000	
49	CL7-45	24	654	ONT	115	8.500.000	977.500.000	500.000	195.500.000	100.000	
50	CL7-46	24	655	ONT	115	8.500.000	977.500.000	500.000	195.500.000	100.000	
51	CL8-11	24	672	ONT	125	8.500.000	1.062.500.000	500.000	212.500.000	200.000	

52	CL8-12	24	673	ONT	125	8.500.000	1.062.500.000	500.000	212.500.000	200.000	
53	CL8-19	24	680	ONT	125	8.500.000	1.062.500.000	500.000	212.500.000	200.000	
54	CL8-20	24	681	ONT	125	8.500.000	1.062.500.000	500.000	212.500.000	200.000	
55	CL8-21	24	682	ONT	125	8.500.000	1.062.500.000	500.000	212.500.000	200.000	
56	CL8-23	24	684	ONT	125	8.500.000	1.062.500.000	500.000	212.500.000	200.000	
57	CL3-8	23	390	ONT	342	8.500.000	2.907.000.000	500.000	581.400.000	200.000	
58	CL3-9	23	391	ONT	342	8.500.000	2.907.000.000	500.000	581.400.000	200.000	
59	CL3-10	23	392	ONT	342	8.500.000	2.907.000.000	500.000	581.400.000	200.000	
60	CL3-11	23	393	ONT	342	8.500.000	2.907.000.000	500.000	581.400.000	200.000	
61	CL4-1	24	816	ONT	317,5	8.415.000	2.671.762.500	500.000	534.352.500	200.000	2 mặt đường
62	CL4-2	24	817	ONT	125	8.500.000	1.062.500.000	500.000	212.500.000	200.000	
63	CL4-3	24	818	ONT	125	8.500.000	1.062.500.000	500.000	212.500.000	200.000	
64	CL4-4	24	819	ONT	125	8.500.000	1.062.500.000	500.000	212.500.000	200.000	
65	CL4-5	24	820	ONT	125	8.500.000	1.062.500.000	500.000	212.500.000	200.000	
66	CL4-6	24	821	ONT	125	8.500.000	1.062.500.000	500.000	212.500.000	200.000	
67	CL4-11	24	558	ONT	125	8.500.000	1.062.500.000	500.000	212.500.000	200.000	
68	CL4-12	24	559	ONT	125	8.500.000	1.062.500.000	500.000	212.500.000	200.000	
69	CL6-4	24	563	ONT	125	8.500.000	1.062.500.000	500.000	212.500.000	200.000	

70	CL6-13	24	572	ONT	125	8.500.000	1.062.500.000	500.000	212.500.000	200.000	
71	CL6-15	24	574	ONT	125	8.500.000	1.062.500.000	500.000	212.500.000	200.000	
72	CL6-16	24	575	ONT	125	8.500.000	1.062.500.000	500.000	212.500.000	200.000	
73	CL6-17	24	827	ONT	125	8.500.000	1.062.500.000	500.000	212.500.000	200.000	
74	CL6-18	24	828	ONT	125	8.500.000	1.062.500.000	500.000	212.500.000	200.000	
75	CL6-19	24	829	ONT	125	8.500.000	1.062.500.000	500.000	212.500.000	200.000	
76	CL6-20	24	830	ONT	125	8.500.000	1.062.500.000	500.000	212.500.000	200.000	
77	CL6-21	24	831	ONT	125	8.500.000	1.062.500.000	500.000	212.500.000	200.000	
78	CL6-22	24	832	ONT	125	8.500.000	1.062.500.000	500.000	212.500.000	200.000	
79	CL6-23	24	833	ONT	125	8.500.000	1.062.500.000	500.000	212.500.000	200.000	
80	CL6-24	24	583	ONT	125	8.500.000	1.062.500.000	500.000	212.500.000	200.000	
81	CL6-25	24	584	ONT	125	8.925.000	1.115.625.000	500.000	223.125.000	200.000	Một mặt thoáng
82	CL2-1	23	381	ONT	200	9.350.000	1.870.000.000	500.000	374.000.000	200.000	2 mặt đường
83	CL2-2	23	377	ONT	150	8.500.000	1.275.000.000	500.000	255.000.000	200.000	
84	CL2-3	23	378	ONT	150	8.500.000	1.275.000.000	500.000	255.000.000	200.000	
85	CL2-4	23	379	ONT	150	8.500.000	1.275.000.000	500.000	255.000.000	200.000	
86	CL2-5	23	371	ONT	150	8.500.000	1.275.000.000	500.000	255.000.000	200.000	
87	CL2-6	23	372	ONT	150	8.500.000	1.275.000.000	500.000	255.000.000	200.000	

88	CL2-7	23	373	ONT	150	8.500.000	1.275.000.000	500.000	255.000.000	200.000	
89	CL2-8	23	374	ONT	150	8.500.000	1.275.000.000	500.000	255.000.000	200.000	
90	CL2-9	23	368	ONT	150	8.500.000	1.275.000.000	500.000	255.000.000	200.000	
91	CL3-2	23	388	ONT	156	8.500.000	1.326.000.000	500.000	265.200.000	200.000	
92	CL3-3	23	389	ONT	156	8.500.000	1.326.000.000	500.000	265.200.000	200.000	
93	CL3-4	23	383	ONT	156	8.500.000	1.326.000.000	500.000	265.200.000	200.000	
94	CL3-5	23	384	ONT	156	8.500.000	1.326.000.000	500.000	265.200.000	200.000	
95	CL3-6	23	385	ONT	156	8.500.000	1.326.000.000	500.000	265.200.000	200.000	
96	CL3-7	23	386	ONT	195,5	9.350.000	1.827.925.000	500.000	365.585.000	200.000	2 mặt đường
97	CL1-1	23	382	ONT	294	8.000.000	2.352.000.000	500.000	470.400.000	200.000	
98	CL1-2	23	380	ONT	165,5	8.000.000	1.324.000.000	500.000	264.800.000	200.000	
99	CL1-3	23	375	ONT	185,5	7.200.000	1.335.600.000	500.000	267.120.000	200.000	
100	CL1-4	23	376	ONT	278	7.200.000	2.001.600.000	500.000	400.320.000	200.000	
101	CL1-5	23	369	ONT	241,5	8.000.000	1.932.000.000	500.000	386.400.000	200.000	
102	CL1-6	23	370	ONT	285,5	8.000.000	2.284.000.000	500.000	456.800.000	200.000	
IV	Đường QH rộng 15m (trục chính)										
103	CL3-1	23	387	ONT	262	9.500.000	2.489.000.000	500.000	497.800.000	200.000	
104	CL3-14	65	56	ONT	149	9.500.000	1.415.500.000	500.000	283.100.000	200.000	



105	CL3-15	65	55	ONT	154	9.500.000	1.463.000.000	500.000	292.600.000	200.000	
106	CL3-16	65	54	ONT	154	9.500.000	1.463.000.000	500.000	292.600.000	200.000	
TỔNG CỘNG					16.088,50		142.353.037.500		28.470.607.500		